TÒA ÁN NHÂN DÂN T.P PHỔ YÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2023/HN&GĐ - ST
Ngày: 16/01/2023
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh;
2. Ông Nguyễn Hồng Hải.

Thư ký phiên toà: Bà Tạ Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên tham gia phiên toà: Bà Lê Phương Thuỳ - Kiểm sát viên.

Ngày 16/01/2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân & gia đình thụ lý số: 290/2022/HN&GĐ-ST ngày 21/11/2022 về việc*"Ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/QĐXX- ST, ngày 07/12/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2022/QĐST-HN&GĐ, ngày 28/12/2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị L , sinh năm 1990;

ĐKHKTT: Xóm Phượng Đông 1, xã Phúc Hải, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1989;

ĐKHKTT: Xóm An Hoà, xã Thành Công, T.P Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt chị Loan do có đơn xin xét xử vắng mặt, anh C vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Vũ Thị Loan trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn C , đăng ký kết hôn tại UBND xã Thành Công, thị xã Phổ Yên (nay là thành phố Phổ Yên), tỉnh Thái Nguyên và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 09/01/2018. Sau khi kết hôn chị phát hiện anh C có biểu hiện nghiện ma tuý, không thể tiếp tục cuộc hôn nhân như vậy chị đã bỏ về quê sinh sống, vợ chồng ly thân cho đến nay. Chị đề

nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C . Do anh C không hợp tác, chị nhắn tin hoặc gọi điện anh đều không trả lời nên chị L đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, khoản nợ chung, cho vay chung: Không có.

Lời khai của anh Nguyễn Văn C :

Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Văn C vắng mặt nhưng tại biên bản làm việc về việc lấy lời khai trực tuyến (qua hình thức gọi Facetime) có sự chứng kiến của bố mẹ đẻ anh C và trưởng ban công tác mặt trận xóm An Hoà, xã Thành Công nơi anh C đăng ký hộ khẩu thường trú, anh C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải của Toà án nhưng do bận làm ăn tại tỉnh Bắc Kạn, anh chỉ về nhà vào buổi tối và các ngày nghỉ nên không có ý kiến gì về việc chị L có đơn ly hôn. Anh và chị Loan chỉ sống với nhau được khoảng 04 tháng thì chị L tự ý bỏ nhà đi, vợ chồng ly thân đến nay đã gần 05 năm, không còn tình cảm do vậy anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, khoản nợ chung, cho vay chung: Không có.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thành phố Phổ Yên phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đứng trình tự, thủ tục tố tụng. Đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại các Điều 26, 35, 39, 68, 96, 97 và Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đại diện VKS không có ý kiến đề nghị, kiến nghị gì.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016, ra bản án với các nội dung sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận đơn khởi kiện, cho chị L được ly hôn với anh C .

- *Về con chung:* Không có, không đặt ra việc giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung, các khoản cho vay chung:* Không có, không đặt ra việc giải quyết.

- *Án phí:* Chị L phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

- *Quyền kháng cáo:* Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên phát biểu quan điểm chấp hành pháp luật tố tụng và quan điểm về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về *"Ly hôn"*, bị đơn anh Nguyễn Văn C có hộ khẩu thường trú tại Xóm An Hoà, xã Thành Công, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự, xác định thẩm quyền giải quyết, xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

[2]. Về tố tụng:

[2.1]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn chị Vũ Thị L vắng mặt, do có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn, anh Nguyễn Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2.2]. Về thủ tục hòa giải: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị L có đơn đề nghị Toà án không tiến hành phiên hoà giải đoàn tụ, thuộc trường hợp những vụ án dân sự không tiến hành hoà giải được và được Toà án chấp nhận. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không mở phiên họp hòa giải là đúng quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.3]. Về sự tham gia của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp tại phiên toà: Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành biện pháp thu thập chứng cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự nên Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3.] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị L và anh Nguyễn Văn C kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thành Công, thị xã Phổ Yên (nay là thành phố Phổ Yên) và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 09/01/2018, nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn một thời gian ngắn, chị L phát hiện anh C có biểu hiện nghiện ma tuý, chị không thể tiếp tục cuộc sống chung với anh Chương như vậy nên đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống cho đến nay. Anh C không thừa nhận việc anh có nghiện ma tuý nhưng xác định vợ chồng chỉ chung sống với nhau khoảng 4 tháng và đã ly thân được gần 05 năm nay, vợ chồng đã không còn tình cảm gì với nhau.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị L , anh C tại gia đình bố, mẹ đẻ của anh C và được cung cấp thông tin: Sau khi kết hôn, chị Loan, anh C sống cùng gia đình nhà chồng. Thời

gian đầu các con chung sống hạnh phúc nhưng chỉ được khoảng 4 tháng, đến giữa năm 2018 chị Loan bỏ đi khỏi gia đình. Trước khi bỏ đi chị L và anh C có xảy ra mâu thuẫn, đánh, cãi, chửi nhau. Gia đình đã khuyên nhủ để con dâu về đoàn tụ nhưng không có kết quả. Sau này tìm hiểu nguyên nhân thì gia đình mới biết con dâu nghi chồng nghiện ngập, chồng cho rằng vợ đã có chồng và con riêng và chủ yếu lo cho con riêng nên mới mâu thuẫn như vậy. Sau khi bỏ đi, chị L cư xử hỗn láo, không quan tâm gì đến gia đình nhà chồng. Anh C đi làm xa, nhận được thông báo của Toà án và cũng thông tin là đồng ý ly hôn, đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt theo quy định.

Xác minh tại Công an xã Thành Công – nơi chị L , anh C cư trú đã xác định: Anh Nguyễn Văn C có hộ khẩu thường trú tại xóm An Hoà, xã Thành Công, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Anh C sống cùng bố mẹ đẻ là ông Nguyễn Văn V , bà Nguyễn Thị C , không đăng ký tạm trú, tạm vắng tại địa phương nào. Nguyễn Văn C có nhân thân xấu: Năm 2011 bị Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 06 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" và "Cướp giật tài sản" tại Bản án số 13/2011/HSST ngày 20/11/2011, đã chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 03/7/2015 và trở về sinh sống tại địa phương. Do đó, việc chị L và anh C có mâu thuẫn và hiện không còn chung sống với nhau là thực tế. Quá trình giải quyết vụ án, anh Chương không đến Toà án làm việc, chị L có đơn xin ly hôn, anh C cũng đồng ý ly hôn thể hiện cả hai anh chị đều không có thiện chí trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình: *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thuỷ, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; có nghĩa vụ chung sống với nhau…".*

Thực tế cuộc sống của chị L , anh C đã không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình: *"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hoà giải tại Toà án không thành thì Toà án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được"*. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Loan, cho chị L được ly hôn với anh C là phù hợp theo quy định tại Điều 19, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2]. Về con chung: Quá trình chung sống chị L và anh C không có con chung nên không đặt ra việc giải quyết.

[3.3]. Về tài sản chung: Không có nên không đặt ra việc giải quyết.

[3.4]. Về nợ chung, các khoản cho vay chung: Không có nên không đặt ra việc giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị L có yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

[5]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 19, Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Vũ Thị L đối với anh Nguyễn Văn C .

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn C .

2. Về con chung: Không có, không đặt ra việc giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không có, không đặt ra việc giải quyết.

4. Về nợ chung, cho vay chung: Không có, không đặt ra việc giải quyết.

5. Về án phí: Chị Vũ Thị L phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, chị Loan được đối trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên, theo biên lai số 0002492 ngày 21/11/2022. Xác nhận chị L đã nộp đủ.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa. Báo cho biết, chị L , anh C vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Phổ Yên;
- Chi cục THADS thành phố Phổ Yên;
- UBND xã Thành Công (ĐKKH số 98, ngày 09/01/2018);
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà